

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HSST

Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Tuyết
2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2022/HSST-QĐ ngày 20/12/2022 và Thông báo số 11/TB-TA ngày 22/12/2022 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn T (Lượng) - Sinh năm: 2000 tại B. Nơi ĐKKHKT: Khu phố 05, phường B, thành phố P, tỉnh B; Chỗ ở: Khu phố 03, phường P, thành phố P, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12 biết chữ; Nghề nghiệp: thợ nhôm. Con ông: Lê Văn T1 (đã chết); Con bà: Trần Thị T2, Sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: nội trợ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 03, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh B. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Duy P1 - Sinh năm: 2000 tại B. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 03, phường P, thành phố P, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: điện lạnh. Con ông: Trần Tý, sinh năm:

1973, nghề nghiệp: làm biển; Con bà: Trần Thị Đ, Sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: buôn bán. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 03, phường P, thành phố P, tỉnh B. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Bùi Ngọc Q1, sinh năm 1990. Trú tại: khu phố 04, phường PT, thành phố P, tỉnh B (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Đỗ Mai Thái Tr, sinh năm 1987. Trú tại: khu phố 02, phường P T, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

2/ Ông Mai Xuân Th1, sinh năm 2002. Trú tại: khu phố 04, phường X, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

Người liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1999. Trú tại: khu phố 03, phường PT, thành phố P, tỉnh B (có mặt).

2/ Ông Võ Đình L1, sinh năm 2000. Trú tại: khu phố 05, phường B, thành phố P, tỉnh B (có mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000. Trú tại: khu phố 05, phường B, thành phố P, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 03/01/2022, Trần Duy P1 điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T đến sân bóng đá Phú Hội thuộc thôn X, xã P, thành phố P để chơi đá bóng. Trong lúc đá bóng thì cùi chỏ của T va chạm vào môi của một người bên đội của Bùi Ngọc Q1. Lúc này, Q1 đi đến gần T và nói: “*Tại sao chơi xấu*” thì giữa T và Q1 cãi vã nhau, Q1 dùng tay đánh vào mặt của T (không gây thương tích). Thấy Q1 đánh T nên P1 can ngăn thì hai bên cãi vã nhau sau đó đội của T đi về còn đội của Q1 thì tiếp tục đá bóng. Khi đi ra khỏi sân bóng, T thấy xe mô tô của P1 vẫn dựng bên ngoài nhưng không có chìa khóa và không thấy P1 đâu nên T dắt bộ xe mô tô của P1 đi về. Khi về đến đầu đường hẻm vào nhà T thì T thấy P1 đang đứng chờ T nên T trả xe cho P1 rồi đi vào nhà lấy 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 80cm đi ra. Lúc này T không nói gì nhưng P1 hiểu ý của T là đi tìm Q1 để đánh trả thù. Sau đó, P1 điều khiển xe mô tô chở T về nhà của P1, lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm ra đưa cho T cầm rồi P1 điều khiển

xe mô tô chở T quay lại sân bóng tìm Q. Khi cả hai dừng chờ đèn đỏ tại ngã tư giao nhau giữa đường Hải Thượng Lãn Ông và Trường Chinh thì gặp Nguyễn Ngọc H1, Võ Đình L1 và Nguyễn Văn Th. H1, L1, Th thấy T và P1 cầm theo hung khí, biết T và P1 đi đánh nhau nên H1, L1, Th đi theo T và P1 để xem.

Khi đến sân bóng, T cầm Kiếm, P1 cầm dao đi vào sân bóng tìm Q1 thì thấy Q1 đang ngồi nghỉ trong sân. Thấy T và P1 cầm hung khí đi lại phía mình nên Q1 bỏ chạy được khoảng 40m thì T đuổi kịp. Lúc này, T cầm kiếm bằng tay phải chạy đến chém Q1 nhất theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng lưng của Q1. Q1 quay người lại thì bị T chém tiếp Q1 nhất theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng ngực của Q1. Q1 tiếp tục bỏ chạy thì T rượt theo tiếp tục chém nhiều nhất vào vùng đầu, vai và tay của Q1. Khi T đang chém Q1 thì P1 cầm dao bằng tay phải chạy đến chém Q1 nhất hướng từ trên xuống trúng vào vùng lưng và đầu của Q1. Q1 vung bỏ chạy thì P1 rượt theo, chém Q1 nhất hướng từ trên xuống trúng vào vùng ngực của Q1. Sau khi chém Q1 gây thương tích thì T và P1 đi về nhà, Q1 thì được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 03/01/2022, anh Bùi Ngọc Q1 có đơn xin giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây ra thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/2022/TgT ngày 03/6/2022 của Trung T pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Bùi Ngọc Q1 như sau:

- Vết thương phần mềm vùng thái dương trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 9,5 x 1,8 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.
- Vết thương phần mềm vùng má phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 3 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.
- Vết thương phần mềm vùng lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 14 x 1,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.
- Vết thương phần mềm mặt lòng ngón I bàn tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 1,8 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương phần mềm ngón I bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 1,3 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt giữa ngón III bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 2 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt giữa ngón V bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 1,5 x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.
- Sây sát da vùng ngực hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Bùi Ngọc Q1 hiện tại là 13%.
- Vết thương vùng thái dương trái, vùng lưng phải do vật sắc gây ra; vết thương vùng má phải, bàn tay phải – trái do vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương vùng thái dương trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; vết thương vùng má phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái; vết thương vùng lưng phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước; các vết thương bàn tay phải - trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương; với lực tác động nhẹ.

- Hiện tại không xác định cổ tạt.

Vật chứng của vụ án:

- 01 cây kiếm tự chế dài 80cm, có cán bằng gỗ dài 20cm lưỡi bằng kim loại dài 60cm (thu giữ từ Lê Văn T).

- 01 cây dao tự chế có độ dài 80cm, tay cầm bằng gỗ màu đỏ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có kích thước 60x8cm (thu giữ từ Trần Duy P1).

- 01 USB màu đen, bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi hình vụ đánh nhau xảy ra tại sân bóng đá Phú Hội thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P (thu giữ từ anh Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1991, trú tại khu phố 1, phường Xuân An, thành phố P, là quản lý của sân bóng đá Phú Hội).

Xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kiếm tự chế và 01 cây dao tự chế (là hung khí mà T và P1 sử dụng để chém anh Q1 gây thương tích), Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra quyết định chuyển vật chứng đến chi cục thi hành án dân sự thành phố P bảo bảo chờ xử lý.

Đối với 01 USB màu đen, bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi hình vụ đánh nhau xảy ra tại sân bóng đá Phú Hội thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Về phần dân sự: Hiện tại Lê Văn T đã bồi thường 10.000.000 đồng, Trần Duy P1 đã bồi thường 20.000.000 đồng cho anh Bùi Ngọc Q1. Ngày 29/12/2022 anh Q1 có đơn yêu cầu bồi thường thêm 60.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa Anh Q1 xin rút, không yêu cầu T và P1 bồi thường gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn T, Trần Duy P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Các bị cáo T, P1 khai nhận do giữa T và Q1 cãi vã nhau, Q1 dùng tay đánh vào mặt của T. Sau đó, P1 điều khiển xe mô tô chở T về nhà của P1, lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm ra đưa cho T cầm rồi P1 điều khiển xe mô tô chở T quay lại sân bóng tìm Q1 để chém nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Trần Duy P1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B truy tố tại bản cáo trạng số 184/CT-VKSPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134,

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T, Trần Duy P1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì và thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lê Văn T, Trần Duy P1 trình bày: Các bị cáo thấy mình đã sai. Sau khi phạm tội các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện tương đối đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, hợp với nội dung biên bản hiện trường ghi nhận các dấu vết, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 03/01/2022, tại sân bóng đá Phú Hội thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc đá bóng nên giữa T, P1 và Q1 có cãi nhau qua lại thì Q1 dùng tay đánh vào mặt của T (không gây thương tích). Bực tức vì T bị Q1 đánh nên T về nhà lấy 01 cây kiếm, P1 về nhà lấy 01 cây dao sau đó P1 điều khiển xe chở T quay lại sân bóng đá Phú Hội tìm Q1 để đánh. Thấy T và P1 cầm hung khí đến tìm nên Q1 bỏ chạy được khoảng 40m thì T và P1 đuổi kịp. T chém vào vùng lưng, ngực, đầu, vai và tay của Q1, P1 chém vào vùng lưng, đầu và ngực, gây thương tích cho Q1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất nhưng Lê Văn T và Trần Duy P1 đã sử dụng kiếm và dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Bùi Ngọc Q1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, với các tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Lê Văn T và Trần Duy P1 đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố P truy tố bị cáo với các tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Do bức tức vì T bị Q1 đánh nên T về nhà lấy 01 cây kiếm, P1 về nhà lấy 01 cây dao sau đó P1 điều khiển xe chở T quay lại sân bóng đá Phú Hội tìm Q1 để đánh. Thấy T và P1 cầm hung khí đến tìm nên Q1 bỏ chạy được khoảng 40m thì T và P1 đuổi kịp. T chém vào vùng lưng, ngực, đầu, vai và tay của Q1, P1 chém vào vùng lưng, đầu và ngực, gây thương tích cho Q1 với tổng tỷ lệ tổng thương cơ thể là 13% cho thấy các bị cáo rất manh động, càn quấy liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương và gây T lý bất an trong nhân dân, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Duy P1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đồng thời nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo cũng do lỗi của người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi nêu trên của Lê Văn T, Trần Duy P1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa P1 do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng có xem xét cho các bị cáo nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do lỗi của người bị hại và người bị hại đã có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội do vậy nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T, Trần Duy P1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do lỗi của người bị hại và người bị hại đã có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội do đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm cải thiện trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Võ Đình Long, Nguyễn Ngọc Hiếu và Nguyễn Văn Thành biết T và P1 mang theo hung khí để đi đánh nhau nhưng không biết đánh ai, không bàn bạc, thống nhất về việc đánh nhau và cũng không tham gia giúp sức cho T, P1 gây thương tích cho anh Q1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Long, Thành và Hiếu với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây kiếm tự chế và 01 cây dao tự chế (là hung khí mà T và P1 sử dụng để chém anh Q1 gây thương tích) đây là P1 tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 USB màu đen, bên trong có lưu trữ 05 đoạn video ghi hình vụ đánh nhau xảy ra tại sân bóng đá Phú Hội thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

[7] Về bồi thường dân sự: Hiện tại Lê Văn T đã bồi thường 10.000.000 đồng, Trần Duy P1 đã bồi thường 20.000.000 đồng cho anh Bùi Ngọc Q1. Ngày 29/12/2022 anh Q1 có đơn yêu cầu bồi thường thêm 60.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa Anh Q1 xin rút, không yêu cầu T và P1 bồi thường gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Áp dụng: điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy P1 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm tự chế dài 80cm có cán gỗ dài 20cm lưỡi màu bằng kim loại dài 60cm (thu giữ từ Lê Văn T) và 01 cây dao tự chế dài 80cm có cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi màu trắng có kích thước (60x8)cm (thu giữ từ Trần Duy P1) theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn T và Trần Duy P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh